

Số: 29 /2020/QĐ-UBND

Quảng Ninh, ngày 18 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành quy định về phòng cháy, chữa cháy rừng  
trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;*

*Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2013;*

*Căn cứ Luật Lâm nghiệp năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;*

*Căn cứ Nghị định số 30/2017/NĐ-CP ngày 21/3/2017 của Chính phủ Quy định tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;*

*Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về phòng cháy chữa cháy rừng;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 2931/TTr-SNNPTNT ngày 13 tháng 7 năm 2020 và Báo cáo thẩm định số 31/BC-STP ngày 04 tháng 3 năm 2020 của Sở Tư pháp,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

**Điều 2.** Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm hướng dẫn, triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quyết định này.

Trường hợp những quy định của pháp luật được dẫn chiếu áp dụng trong Quyết định này được điều chỉnh bởi các quy định mới thì áp dụng theo quy định

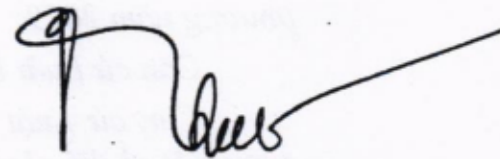
mới đang có hiệu lực. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2020.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan; các tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: NNPTNT, Quốc phòng; Công an;
- Tổng cục Lâm nghiệp;
- Vụ Pháp chế - Bộ NN&PTNT;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh (b/c);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Các Tổ chức đoàn thể thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- V0, V1, V2, V4, NLN1, 3, TM4;
- Lưu: VT, NLN3 (15b-QĐ11).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đặng Huy Hậu**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY ĐỊNH**

**Về phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 29 /2020/QĐ-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh)

### **Chương I QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

##### **1. Phạm vi điều chỉnh**

a) Quy định này quy định một số nội dung liên quan đến công tác phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

b) Các nội dung khác có liên quan đến phòng cháy, chữa cháy rừng không quy định trong Quyết định này được áp dụng theo các quy định tại Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy; Nghị định số 30/2017/NĐ-CP ngày 21/3/2017 của Chính phủ Quy định tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; Thông tư số 25/2019/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về phòng cháy chữa cháy rừng, các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan và quy trình kỹ thuật hiện hành.

##### **2. Đối tượng áp dụng**

Quy định này áp dụng đối với cơ quan nhà nước, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong nước và các tổ chức, cá nhân nước ngoài; cộng đồng dân cư thôn, làng, bản, tổ dân phố, tổ dân cư có liên quan đến hoạt động phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

#### **Điều 2. Phương châm và yêu cầu trong phòng cháy, chữa cháy rừng**

##### **1. Phương châm**

Phòng cháy rừng là chính, chữa cháy rừng phải khẩn trương, kịp thời, triệt để và an toàn.

##### **2. Yêu cầu trong phòng cháy, chữa cháy rừng**

a) Hạn chế đến mức thấp nhất và loại bỏ nguồn lửa gây cháy rừng, khả năng bén lửa của vật liệu cháy, dập tắt kịp thời đám cháy khi mới phát sinh; chấm dứt nhanh sự lan tràn của đám cháy, đảm bảo an toàn cho lực lượng và phương tiện chữa cháy rừng.

b) Ủy ban nhân dân các cấp theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn phải chỉ

đạo thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy rừng trong phạm vi địa phương mình quản lý.

c) Chủ rừng phải thực hiện các quy định về phòng cháy, chữa cháy rừng; chịu trách nhiệm nêu đề rừng do mình quản lý bị cháy.

d) Cơ quan Kiểm lâm có trách nhiệm tham mưu cho Ủy ban nhân dân cùng cấp chỉ đạo, thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy rừng. Ban hành các quy định về đảm bảo an toàn trong công tác phòng cháy, chữa cháy rừng trong phạm vi quản lý của cấp mình, hướng dẫn các chủ rừng trong việc phòng cháy, chữa cháy rừng.

đ) Lực lượng Công an, Quân đội các cấp có trách nhiệm phối hợp với lực lượng Kiểm lâm trong công tác phòng cháy, chữa cháy rừng.

e) Cơ quan Kiểm lâm các cấp có trách nhiệm tổ chức dự báo cháy rừng và thông tin kịp thời các cấp dự báo cháy rừng đến Ủy ban nhân dân cùng cấp nơi có rừng trên địa bàn.

## **Chương II**

### **QUY ĐỊNH VỀ CẤP DỰ BÁO CHÁY RỪNG VÀ TỔ CHỨC CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY RỪNG**

#### **Điều 3. Phân cấp dự báo cháy rừng**

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 46 Nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Lâm nghiệp.

Phương pháp tính cấp dự báo cháy rừng theo công thức sau:

$$P_i = K \times \sum_{i=1}^n T_{13} \times D_{n13}$$

Trong đó:

- $P_i$  là chỉ tiêu tổng hợp về cháy rừng ngày thứ  $i$ .
- $K$  là hệ số điều chỉnh theo lượng mưa ngày  $a$ , có 2 giá trị:  
+  $K = 1$  khi  $a < 5$  mm;  
+  $K = 0$  khi  $a \geq 5$  mm, hoặc có đợt mưa phùn kéo dài 3 - 5 ngày, lượng mưa mặc dù chưa đạt 5 mm thì  $K$  vẫn bằng 0.

-  $T$  là nhiệt độ đo lúc 13 giờ 00 (độ C).

-  $D_{n13}$  là độ chênh lệch bão hòa đo lúc 13 giờ 00 (%).

Kết quả chỉ tiêu  $P$  tra theo bảng sau để kết luận cấp dự báo cháy rừng.

- Cấp I - Cấp thấp: giá trị  $P < 1.000$
- Cấp II - Cấp trung bình: giá trị  $P$  từ 1.001 - 2.000
- Cấp III - Cấp cao: giá trị  $P$  từ 2.001 - 4.000
- Cấp IV - Cấp nguy hiểm: giá trị  $P$  từ 4.001 - 8.000
- Cấp V - Cấp cực kỳ nguy hiểm: giá trị  $P > 8.000$

#### **Điều 4. Thông tin cấp dự báo cháy rừng**

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Kiểm lâm) là cơ quan chuyên môn về phòng cháy, chữa cháy rừng có trách nhiệm xác định cấp dự báo cháy rừng và thông tin hàng ngày trên Cổng thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Kiểm lâm). Trường hợp cấp dự báo cháy rừng đạt cấp IV và cấp V cơ quan chuyên môn có trách nhiệm cung cấp thông tin cho Trung tâm Truyền thông tỉnh và các phương tiện thông tin đại chúng khác để đưa, phát bản tin cấp dự báo cháy rừng liên tục trong ngày.

2. Cơ quan truyền thông cấp huyện phối hợp với Hạt Kiểm lâm tổ chức cung cấp thông tin cấp dự báo cháy rừng và biện pháp phòng cháy, chữa cháy rừng kịp thời liên tục trên sóng phát thanh, truyền hình tỉnh và địa phương khi cấp dự báo cháy rừng đạt Cấp IV và Cấp V.

3. Hạt Kiểm lâm và kiểm lâm địa bàn thông tin cấp dự báo cháy rừng đến Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã, các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn có rừng và các chủ rừng ngay sau khi bản tin dự báo cháy rừng được phát hành. Khi dự báo cháy rừng từ cấp IV trở lên, hệ thống loa phát thanh cấp xã phải thông tin, cảnh báo liên tục để người dân được biết, chủ động các biện pháp phòng ngừa.

#### **Điều 5. Tổ chức các biện pháp phòng cháy rừng**

Lực lượng Kiểm lâm các cấp căn cứ từng cấp dự báo cháy rừng theo quy định tại Mẫu số 4 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định 156/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ, tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp triển khai, tổ chức các hoạt động, biện pháp phòng cháy theo các nội dung:

1. Khi dự báo ở Cấp I: Khả năng cháy rừng thấp, trên biển báo mũi tên chỉ số I.

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp xã và các chủ rừng phối hợp với lực lượng Kiểm lâm triển khai phương án phòng cháy, chữa cháy rừng.

b) Tổ chức kiểm tra, hướng dẫn khoanh vùng sản xuất nương rẫy, tuyên truyền giáo dục về phòng cháy, chữa cháy rừng và phát đốt nương làm rẫy đúng kỹ thuật.

2. Khi dự báo đến Cấp II: Khả năng cháy rừng ở mức trung bình, trên biển báo mũi tên chỉ số II.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp xã, các chủ rừng tăng cường kiểm tra, đôn đốc bố trí người canh phòng, lực lượng sẵn sàng kịp thời dập tắt khi mới xảy ra cháy rừng, hướng dẫn người dân phát đốt nương rẫy đảm bảo an toàn phòng cháy, chữa cháy rừng.

3. Khi dự báo đến Cấp III: Cấp cao, thời tiết khô hanh kéo dài, dễ xảy ra cháy rừng, trên biển báo mũi tên chỉ số III.

a) Chú trọng phòng cháy các loại rừng thông, keo, bạch đàn, tre, nứa... có khả năng cháy lan trên diện rộng.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp huyện, cấp xã, Hạt Kiểm lâm đôn đốc các chủ rừng thực hiện các biện pháp phòng cháy, chữa cháy rừng, cấm đốt nương rẫy.

c) Các chủ rừng phải thường xuyên canh phòng, nhất là đối với những vùng trọng điểm dễ phát sinh cháy.

d) Bố trí lực lượng canh phòng trực 10/24 giờ trong ngày (từ 10 giờ 00 đến 20 giờ 00 trong ngày), đặc biệt chú trọng trong các giờ cao điểm.

đ) Khi xảy ra cháy rừng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện được quyền huy động mọi lực lượng, phương tiện tham gia chữa cháy rừng theo thẩm quyền.

4. Khi dự báo đến Cấp IV: Cấp nguy hiểm, thời tiết khô hanh kéo dài có nguy cơ xảy ra cháy rừng lớn, tốc độ lửa lan tràn nhanh, trên biển báo mũi tên chỉ số IV.

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp huyện trực tiếp chỉ đạo việc phòng cháy, chữa cháy rừng tại địa phương.

b) Các chủ rừng và lực lượng Kiểm lâm thường xuyên kiểm tra nghiêm ngặt trên các vùng trọng điểm dễ cháy trên địa bàn.

c) Lực lượng canh phòng phải thường xuyên trên chòi canh lửa và ngoài hiện trường rừng, đảm bảo trực 12/24 giờ (từ 9 giờ 00 đến 21 giờ 00 trong ngày) nhất là các giờ cao điểm, phát hiện kịp thời điểm cháy, báo động và huy động lực lượng, phương tiện dập tắt ngay.

d) Lực lượng bảo vệ rừng, Kiểm lâm cấp huyện đề nghị Tỉnh tăng cường lực lượng, phương tiện chữa cháy khi cần thiết.

đ) Dự báo viên nắm chắc tình hình khí tượng, thủy văn để dự báo và thông báo kịp thời và trên các phương tiện thông tin đại chúng về cấp cháy và tình hình cháy rừng liên tục hàng ngày ở địa phương.

5. Khi dự báo đến Cấp V: Cấp cực kỳ nguy hiểm, thời tiết khô, hạn, kiệt kéo dài, có khả năng cháy lớn ở tất cả các loại rừng và tốc độ lửa lan tràn rất nhanh, trên biển báo mũi tên chỉ số V.

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trực tiếp chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ huy) các cấp và các chủ rừng chủ động và ứng cứu chữa cháy rừng.

b) Lực lượng Công an phòng cháy, chữa cháy phối hợp với lực lượng Kiểm lâm tăng cường kiểm tra nghiêm ngặt trên các vùng trọng điểm cháy, đảm bảo 24/24 giờ trong ngày, tăng cường kiểm tra người và phương tiện vào rừng.

c) Thông báo thường xuyên liên tục về cấp dự báo cháy rừng trên các phương tiện thông tin đại chúng và các quy định, biện pháp an toàn sử dụng lửa trong rừng và ven rừng.

d) Khi xảy ra cháy phải huy động lực lượng, phương tiện dập tắt ngay, khi cần thiết báo cáo đề nghị Trung ương chỉ viện lực lượng và phương tiện chữa cháy.

## **Điều 6. Tổ chức lực lượng phòng cháy, chữa cháy rừng các cấp**

### **1. Lực lượng phòng cháy, chữa cháy rừng cấp tỉnh**

a) Chi cục Kiểm lâm (Đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy, chữa cháy rừng) và Lực lượng Công an tỉnh (Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ) là lực lượng chính; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; các đơn vị Quân đội đóng chân trên địa bàn, các lực lượng khác là lực lượng phối hợp tham gia chữa cháy khi có lệnh huy động của cơ quan có thẩm quyền.

b) Khi nhận được tin báo cháy rừng và đề nghị hỗ trợ của Ban Chỉ huy cấp huyện thì Ban Chỉ huy cấp tỉnh huy động, chỉ đạo lực lượng chính về phòng cháy, chữa cháy rừng tỉnh tổ chức triển khai phối hợp với các lực lượng chữa cháy trên địa bàn cơ động nhanh đến hiện trường, ứng cứu chữa cháy kịp thời; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, bắt giữ, điều tra, truy tìm thủ phạm gây cháy rừng.

c) Trong trường hợp cháy rừng lớn trên diện rộng vượt quá khả năng kiểm soát của tỉnh. Ban Chỉ huy cấp tỉnh báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương đề nghị hỗ trợ tăng cường lực lượng, phương tiện cho địa phương tham gia chữa cháy rừng.

### **2. Lực lượng phòng cháy, chữa cháy rừng cấp huyện**

a) Hạt Kiểm lâm cấp huyện, Đội Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ thuộc Công an cấp huyện là lực lượng chính; Công an, Cơ quan Quân sự cấp huyện, các lực lượng khác là lực lượng phối hợp tham gia chữa cháy khi có lệnh huy động của cơ quan có thẩm quyền.

b) Khi nhận được tin báo cháy rừng hoặc đề nghị hỗ trợ của Ban Chỉ huy cấp xã, Ban Chỉ huy cấp huyện tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện huy động, chỉ đạo lực lượng chính về phòng cháy, chữa cháy rừng cấp huyện có trách nhiệm tổ chức triển khai phối hợp với các lực lượng chữa cháy trên địa bàn cơ động nhanh đến hiện trường, ứng cứu chữa cháy kịp thời; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, bắt giữ, điều tra, truy tìm thủ phạm gây cháy rừng.

c) Trong trường hợp cháy rừng lớn trên diện rộng vượt quá khả năng kiểm soát của cấp huyện. Ban Chỉ huy cấp huyện báo cáo Ban Chỉ huy cấp tỉnh đề nghị hỗ trợ tăng cường lực lượng, phương tiện tham gia chữa cháy rừng.

### **3. Lực lượng phòng cháy, chữa cháy rừng cấp xã**

a) Kiểm lâm phụ trách địa bàn là lực lượng tham mưu giúp Ban Chỉ huy cấp xã xây dựng phương án, kế hoạch và tổ chức thực hiện phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn. Lực lượng chính trong công tác phòng cháy, chữa cháy rừng cấp xã là Kiểm lâm địa bàn, lực lượng Công an cấp xã, lực lượng Dân quân tự vệ, lực lượng hợp đồng bảo vệ rừng và các tổ, đội bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng của thôn, làng, bản, tổ dân phố; các lực lượng khác là lực lượng phối hợp tham gia chữa cháy khi có lệnh huy động của cơ quan có thẩm quyền.

b) Khi nhận được tin báo cháy rừng hoặc đề nghị hỗ trợ chữa cháy rừng của chủ rừng, Ban Chỉ huy cấp xã có trách nhiệm tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện chỉ huy, tổ chức điều động lực lượng, phương tiện, dụng cụ tại địa phương tham gia chữa cháy.

c) Trong trường hợp cháy rừng lớn trên diện rộng vượt quá khả năng kiểm soát của cấp xã. Ban Chỉ huy cấp xã báo cho Ban Chỉ huy cấp huyện (qua cơ quan thường trực) đề nghị hỗ trợ tăng cường lực lượng, phương tiện phối hợp chữa cháy rừng.

#### 4. Lực lượng phòng cháy, chữa cháy rừng của chủ rừng

a) Tất cả các đơn vị chủ rừng phải thành lập các tổ, đội bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng của đơn vị và bảo đảm kinh phí, trang bị phương tiện và các điều kiện để duy trì hoạt động của tổ, đội phòng cháy, chữa cháy rừng trực thuộc đơn vị quản lý.

b) Khi xảy ra cháy rừng, Thủ trưởng đơn vị có trách nhiệm chỉ huy, tổ chức điều động lực lượng, phương tiện, dụng cụ tại đơn vị tham gia chữa cháy rừng. Trong trường hợp cháy lớn vượt quá khả năng kiểm soát của đơn vị. Chủ rừng phải báo cáo và phối hợp với Ban Chỉ huy cấp xã tổ chức huy động lực lượng, phương tiện tham gia chữa cháy rừng; đồng thời Ban Chỉ huy cấp xã báo cáo Ban Chỉ huy cấp huyện (qua cơ quan thường trực) để theo dõi chỉ đạo.

5. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, hộ gia đình, lực lượng vũ trang đóng trong rừng hoặc có hoạt động sản xuất, kinh doanh trong rừng, ven rừng phải có trách nhiệm phối hợp Ban Chỉ huy của địa phương và chịu sự chỉ đạo về nghiệp vụ chuyên môn phòng cháy, chữa cháy rừng của Ban Chỉ huy.

#### **Điều 7. Hệ thống thông tin liên lạc**

1. Ban Chỉ huy các cấp phải duy trì đều đặn, thông suốt hệ thống thông tin (số điện thoại của Trưởng Ban Chỉ huy, cơ quan thường trực Ban Chỉ huy, thủ trưởng đơn vị) từ Ban Chỉ huy cấp tỉnh đến Ban Chỉ huy cấp huyện, xã, các Hạt Kiểm lâm, Trạm Kiểm lâm, Đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy chữa cháy rừng, các chủ rừng.

2. Ban Chỉ huy các cấp phân công, phân nhiệm cụ thể cơ quan thường trực Ban Chỉ huy tiếp nhận và xử lý thông tin về phòng cháy, chữa cháy rừng ở cấp mình để duy trì thông tin liên hệ và kịp thời xử lý khi có tình huống cháy rừng xảy ra.

#### **Điều 8. Đào tạo, tập huấn nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy rừng**

1. Hàng năm, lực lượng bảo vệ rừng của cơ sở, các tổ, đội quần chúng phòng cháy, chữa cháy rừng phải được đào tạo, huấn luyện. Tùy theo từng cấp, từng đối tượng để có phương pháp đào tạo, huấn luyện thích hợp, cụ thể:

a) Các chủ trương, chính sách, pháp luật liên quan đến công tác phòng cháy, chữa cháy rừng.

b) Kỹ thuật phòng cháy, chữa cháy rừng; phương pháp sử dụng các dụng cụ, phương tiện, thiết bị cơ giới và các ứng dụng công nghệ mới trong phòng cháy, chữa cháy rừng; khắc phục hậu quả của cháy rừng (trong đó có cả nghiệp vụ điều tra, pháp chế).

c) Năng lực chỉ huy, kỹ thuật cứu nạn, cứu hộ trong phòng cháy, chữa cháy rừng.

d) Kỹ năng công tác cộng đồng và tuyên truyền, nâng cao nhận thức về phòng cháy, chữa cháy rừng.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Kiểm lâm) có trách nhiệm tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy rừng chuyên ngành; lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng của chủ rừng và lực lượng bảo vệ rừng của cơ sở.

3. Công an tỉnh có trách nhiệm phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Kiểm lâm) thực hiện những quy định tại Khoản 2 Điều này.

4. Việc huấn luyện, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy cho lực lượng phòng cháy và chữa cháy rừng thực hiện theo quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy.

### **Điều 9. Quản lý sản xuất nương rẫy, hoạt động xử lý thực bì**

1. Ưu tiên, khuyến khích người dân và chủ rừng xử lý thực bì bằng biện pháp không đốt (không sử dụng lửa).

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức quản lý hoạt động sản xuất nương rẫy trên địa bàn; chỉ đạo phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Hạt Kiểm lâm, Ủy ban nhân dân cấp xã tham mưu quy hoạch vùng sản xuất nương rẫy cho người dân phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp của tỉnh. Chỉ đạo các ngành chức năng hướng dẫn người dân thực hiện đúng khu vực phân vùng, xác định rõ ranh giới, có mốc, bảng niêm yết ngoài thực địa. Hạt Kiểm lâm tăng cường kiểm tra, hướng dẫn nhân dân sản xuất nương rẫy đúng quy định trên những vùng đất đã được khoanh vùng, không để xảy ra tình trạng phá rừng trái phép làm nương rẫy.

3. Trong những vùng được phép sản xuất nương rẫy, Hạt Kiểm lâm cùng với các đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã hướng dẫn nhân dân kỹ thuật đốt dọn nương rẫy, hạn chế tối đa việc đốt xử lý thực bì để trồng rừng, khai thác rừng trồng đúng quy định.

4. UBND cấp xã tổ chức ký cam kết bảo vệ rừng và phòng cháy và chữa cháy rừng đối với các hộ dân có nương rẫy gần rừng, đặc biệt là các khu vực đã khoanh vùng trọng điểm có nguy cơ cháy cao, rừng trồng các loài cây dễ cháy. Tuyên truyền cho người dân biết quy định về phòng cháy và chữa cháy rừng.

5. Một số quy định cụ thể trong đốt dọn nương rẫy, xử lý thực bì

a) Chỉ được đốt dọn trong vùng được phép làm nương rẫy, khi làm rẫy phải phát dọn toàn bộ thực bì, phơi khô và vun thành dải rộng 2 - 3 m, khoảng cách các dải là 5 m - 6 m; dải sát bìa rừng cách xa rừng 6 m - 8 m.

b) Khi đốt thực bì phải đốt vào lúc gió nhẹ, đốt vào chiều tối hoặc sáng sớm (trước 9 giờ 00 buổi sáng và sau 16 giờ 00 buổi chiều), đốt lần lượt từng dải, thứ tự từ trên sườn đồi xuống chân đồi.

c) Trước khi đốt phải thông báo với trưởng thôn, bản, tổ đội phòng cháy, chữa cháy rừng. Chỉ được phép đốt xử lý thực bì khi đảm bảo an toàn về phòng cháy, chữa cháy rừng.

- Khi đốt rẫy phải có người canh gác và chuẩn bị đảm bảo dụng cụ chữa cháy rừng, khoảng 10 m - 15 m có một người gác trên dải đề phòng và dập tắt ngay các đám lửa cháy lan, không để lửa cháy lan vào rừng, đốt xong phải kiểm tra toàn bộ diện tích đốt, khi lửa tắt hẳn mới ra về;

- Trong điều kiện thời tiết nắng nóng, khô hanh kéo dài, có thông tin dự báo cháy rừng từ cấp III trở lên, chính quyền địa phương phải thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng và tuyên truyền chủ rừng hạn chế đốt xử lý thực bì.

d) Một số phương pháp xử lý thực bì không sử dụng lửa: Áp dụng ở những nơi địa hình có độ dốc lớn hoặc khi sử dụng lửa có thể gây ra nguy cơ cháy rừng cao:

- Phương pháp xử lý thực bì bằng cách để mục theo băng: Thực bì sau khi phát để khô rụng hết lá, băm nhỏ dọn thành băng theo đường đồng mức, sao cho không ảnh hưởng đến việc làm đất trên băng trồng cây sau này;

- Phương pháp xử lý thực bì bằng biện pháp băm nhỏ rải đều để mục: Thực bì sau khi phát dọn để trồng rừng và sản xuất nương rẫy, để khô rụng lá sau đó được băm nhỏ rải đều trên toàn diện tích trồng.

- Phương pháp xử lý bằng biện pháp thu gom: Thực bì sau khi phát dọn để trồng rừng và sản xuất nương rẫy, để khô rụng hết lá. Cành nhánh sau đó được thu gom thành từng đồng vận chuyển đi nơi khác.

### **Chương III** **QUY ĐỊNH VỀ CHỮA CHÁY RỪNG**

#### **Điều 10. Trách nhiệm chữa cháy rừng, tham gia chữa cháy rừng**

1. Chữa cháy rừng là trách nhiệm của toàn dân.

2. Chủ rừng, Đội phòng cháy, chữa cháy rừng nơi gần nhất, các lực lượng Kiểm lâm, Công an, Quân đội, chính quyền địa phương sở tại, cơ quan liên quan có nhiệm vụ chữa cháy, tham gia chữa cháy rừng theo quy định.

a) Lực lượng phòng cháy, chữa cháy rừng khi nhận tin báo cháy trong địa bàn quản lý hoặc nhận lệnh điều động phải lập tức đến chữa cháy; trường hợp nhận thông tin báo cháy ngoài địa bàn quản lý, phải báo ngay cho lực lượng phòng cháy, chữa cháy rừng nơi xảy ra cháy, đồng thời phải báo cáo cấp trên trực tiếp của mình.

b) Các cơ quan y tế, điện lực, cấp nước và các cơ quan liên quan khi nhận được yêu cầu của người chỉ huy chữa cháy rừng phải nhanh chóng điều động người và phương tiện đến nơi xảy ra cháy để phục vụ chữa cháy rừng.

c) Lực lượng Công an, Dân quân tự vệ có trách nhiệm tổ chức giữ gìn trật tự, bảo vệ khu vực chữa cháy và tham gia chữa cháy rừng.

#### **Điều 11. Phối hợp trong hoạt động phòng cháy, chữa cháy rừng**

1. Khi xảy ra cháy rừng, lực lượng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ phối hợp với lực lượng Kiểm lâm chủ trì và phối hợp với lực lượng Quân đội tham mưu cho Ban Chỉ huy cùng cấp trong việc điều động, sử dụng lực lượng tham gia chữa cháy rừng; tổ chức dập lửa, khắc phục hậu quả sau cháy rừng theo phương án phòng cháy, chữa cháy rừng đã được cơ quan chức năng tham gia ý kiến theo quy định. Tổ chức kiểm tra, xác minh, điều tra và xử lý các vụ cháy rừng theo quy định của pháp luật.

2. Trong quá trình chỉ đạo, chỉ huy chữa cháy rừng, Ban Chỉ huy các cấp phải thường xuyên báo cáo kịp thời tình hình cháy rừng cho Ban Chỉ huy cấp trên trực tiếp biết để theo dõi chỉ đạo. Trường hợp đám cháy vượt quá khả năng cứu chữa của cấp mình phải nhanh chóng báo cáo và đề nghị Ban Chỉ huy cấp trên hỗ trợ chi viện lực lượng và phương tiện chữa cháy.

3. Ban Chỉ huy các cấp ngay khi nhận được thông tin, báo cáo đề nghị chi viện chữa cháy rừng của Ban Chỉ huy cấp dưới, phải kịp thời tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp huy động lực lượng, phương tiện hỗ trợ địa phương chữa cháy rừng.

4. Các lực lượng chính và lực lượng phối hợp tham gia chữa cháy ngay khi nhận được lệnh huy động của cơ quan có thẩm quyền phải nhanh chóng cơ động đến nơi xảy ra cháy rừng và tích cực phối hợp tham gia chữa cháy rừng.

### **Điều 12. Nguyên tắc chữa cháy rừng**

Thực hiện theo phương châm “bốn tại chỗ” gồm: Chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, phương tiện tại chỗ, hậu cần tại chỗ.

1. Người chỉ huy chữa cháy rừng tiếp nhận, xử lý thông tin, kết hợp việc quan sát diễn biến của đám cháy để quyết định truyền đạt mệnh lệnh. Lực lượng chữa cháy tập trung cao độ và thực hiện nghiêm túc các giải pháp kỹ thuật, tổ chức để đạt được hiệu quả chữa cháy.

2. Lực lượng và phương tiện chữa cháy được chia thành 2 nhóm: Lực lượng, phương tiện thủ công; lực lượng, phương tiện cơ giới.

a) Lực lượng, phương tiện thủ công gồm: Kiểm lâm, Công an, Quân đội, lực lượng bảo vệ rừng của các chủ rừng, tổ đội quần chúng bảo vệ rừng, dân quân địa phương và các lực lượng huy động khác cùng với dụng cụ thủ công như dao, rựa, cuốc, xẻng, thùng tưới nước, cành cây...

b) Lực lượng, phương tiện cơ giới gồm: Con người với các thiết bị cơ giới như xe chữa cháy, máy bơm, máy thổi gió, cưa xăng, máy ủi, máy cày, hóa chất chữa cháy rừng và các phương tiện khác.

c) Lực lượng chữa cháy được tổ chức thành các tổ, có tổ trưởng và tổ phó. Tổ trưởng phải là người nắm vững kỹ thuật, đặc điểm rừng trong khu vực và là người quyết đoán, nhanh nhẹn, mệnh lệnh dứt khoát, rõ ràng, chính xác.

3. Hậu cần chữa cháy cần chuẩn bị: Phương tiện cơ giới, dụng cụ thủ công và bảo hộ lao động (quần áo, giày, mũ, đèn pin, bình nước cá nhân, thuốc, bông băng cấp cứu...) để phục vụ cho lực lượng chữa cháy tại chỗ và lực lượng được huy động tại địa phương, đảm bảo cung cấp nước uống và thực phẩm cho lực lượng chữa cháy.

### **Điều 13. Biện pháp giới hạn đám cháy, chữa cháy rừng**

1. Khi xảy ra cháy rừng trong điều kiện thời tiết hạn kiệt, vật liệu trong rừng khô, độ ẩm vật liệu thấp.

a) Tạo ngay băng trắng đón đầu ngọn lửa theo một cự ly sao cho phù hợp, thi công xong trước khi ngọn lửa tràn đến. Trên băng, phải dọn và vun hết vật liệu cháy vào giữa băng và cho đốt hết vật liệu đó trên băng.

b) Cự ly của hai tuyến dọn sạch vật liệu cháy quy định như sau:

- Nếu ít gió thì khoảng cách giữa hai tuyến dọn sạch vật liệu cháy là 20 m - 30 m.
- Nếu gió to thì khoảng cách giữa hai tuyến dọn sạch vật liệu cháy là 30 m - 50 m.

2. Trong trường hợp có nguồn vật liệu lớn, chịu ảnh hưởng của nhiệt độ cao, nắng nóng kéo dài, gió thổi mạnh, cả những cây còn sống cũng bị khô héo, khi chữa cháy phải làm đai cản lửa dự phòng để ngăn lửa làm giảm tốc độ lan tràn với hướng gió chính trong thời gian cháy.

3. Một số quy định khi xây dựng đường băng cản lửa.

a) Lợi dụng tối đa các đặc điểm tự nhiên như: Sông, suối, đường phân lô, phân khoảnh, đường giao thông nội bộ...

b) Đối với rừng đặc dụng, rừng cảnh quan không được xây dựng đường băng trắng cản lửa.

c) Đối với rừng trồng có độ dốc trên  $25^\circ$  không được làm đường băng trắng.

d) Đối với rừng trồng có độ dốc dưới  $25^\circ$  chỉ được xây dựng băng trắng trong 1 - 2 năm đầu khi chưa có điều kiện xây dựng các băng xanh cản lửa.

đ) Xây dựng các đai cây xanh phòng cháy xung quanh hoặc dọc theo các đường băng cản lửa.

e) Các đường băng cản lửa phải được khép kín.

4. Một số biện pháp chữa cháy rừng.

a) Khi xảy ra cháy rừng phải huy động tối đa lực lượng, phương tiện và thiết bị, dụng cụ để chữa cháy.

b) Đối với rừng có thể đưa phương tiện cơ giới vào chữa cháy thì phải huy động tối đa phương tiện cơ giới để chữa cháy.

c) Đối với rừng mà phương tiện cơ giới chữa cháy không thể tiếp cận được thì phải huy động tối đa lực lượng và các phương tiện khác để chữa cháy.

d) Tạo đường băng cản lửa, khoanh vùng cô lập đám cháy.

đ) Áp dụng "biện pháp đốt trước có kiểm soát" để chữa cháy khi có đủ điều kiện cho phép.

e) Đào kênh, mương, rãnh để chống cháy ngầm và chữa cháy.

g) Các biện pháp chữa cháy khác.

#### **Điều 14. An toàn lao động khi chữa cháy rừng**

Khi chữa cháy rừng phải thực hiện đảm bảo an toàn cho lực lượng và phương tiện, thiết bị tham gia chữa cháy; lực lượng chữa cháy phải chuẩn bị đủ nước uống, bông, băng, thuốc bông, cáng và các dụng cụ cấp cứu khác. Trường hợp bị thương phải sơ cứu và đưa đi cấp cứu kịp thời. Nếu bị thương nặng hoặc tử vong phải tiến hành khai báo, điều tra, lập biên bản theo quy định của pháp luật để có cơ sở giải quyết chính sách, chế độ cho người bị tai nạn.

## **Chương IV**

### **CHÍNH SÁCH VÀ KINH PHÍ PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY RỪNG**

#### **Điều 15. Chính sách đối người trực cháy và tham gia chữa cháy rừng**

Chính sách đối người trực cháy và người tham gia chữa cháy rừng dựa trên nguyên tắc, cấp nào huy động thì cấp đó đảm bảo chi trả.

1. Đối với người hưởng lương từ ngân sách nhà nước

Thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 16 Thông tư số 25/2019/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về phòng cháy chữa cháy rừng.

2. Đối với người được điều động, huy động trực tiếp chữa cháy và phục vụ chữa cháy rừng theo lệnh triệu tập, huy động của người có thẩm quyền hoặc tự nguyện tham gia chữa cháy rừng mà không phải là lực lượng của chủ rừng được bồi dưỡng bằng tiền. Thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 16 Thông tư số 25/2019/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về phòng cháy chữa cháy rừng.

3. Người tham gia chữa cháy rừng hy sinh, bị thương, bị tổn hại sức khỏe thì được hưởng chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật. Kinh phí bồi thường thiệt hại được cấp từ ngân sách nhà nước.

4. Phương tiện, tài sản của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân được huy động để phục vụ chữa cháy rừng được hoàn trả sau khi chữa cháy; trường hợp phương tiện, tài sản bị mất mát, hư hỏng, nhà, công trình bị phá dỡ, diện tích rừng bị chặt hạ thì được bồi thường theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 16. Kinh phí phục vụ phòng cháy, chữa cháy rừng**

1. Kinh phí cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy rừng được quản lý và sử dụng theo quy định tại Điều 18 Thông tư số 25/2019/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về phòng cháy chữa cháy rừng.

2. Kinh phí bảo đảm các hoạt động phòng cháy, chữa cháy rừng của lực lượng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu hộ cứu nạn, lực lượng Kiểm lâm, các đơn vị kiêm nhiệm của Quân đội, các chủ rừng là cơ quan, tổ chức thụ hưởng ngân sách nhà nước và các địa phương được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

3. Các chủ rừng không thụ hưởng ngân sách nhà nước tự bảo đảm kinh phí cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy rừng theo quy định pháp luật.

## **Chương V**

### **KHEN THƯỞNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 17. Khen thưởng, xử lý vi phạm**

1. Khen thưởng.

Tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác phòng cháy, chữa cháy rừng hoặc có công phát hiện, ngăn chặn những hành vi phá hoại, khắc phục và hạn chế những thiệt hại do cháy rừng gây ra sẽ được khen thưởng theo quy định. Đặc biệt chú trọng khen thưởng đột xuất những tập thể, cá nhân có thành tích trong thực thi công việc những vụ hỏa hoạn lớn, phức tạp.

## 2. Xử lý vi phạm.

Các địa phương, các ngành liên quan, các chủ rừng nếu để rừng bị cháy do không thực hiện đầy đủ trách nhiệm trong quy định này thì tùy theo mức độ thiệt hại sẽ bị xử lý theo Quy định của pháp luật.

### **Điều 18. Tổ chức thực hiện**

#### 1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức tuyên truyền đến người dân, các chủ rừng Quyết định này;

- Hướng dẫn việc lập các phương án, dự án về phòng cháy, chữa cháy rừng theo thẩm quyền;

- Kiểm tra việc thực hiện các quy định và trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trong phòng cháy, chữa cháy rừng ở địa phương; việc phối hợp và huy động lực lượng, phương tiện của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn trong phòng cháy, chữa cháy rừng;

- Tổng hợp kinh phí phòng, chữa cháy rừng của các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các địa phương gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định;

- Chỉ đạo Chi cục Kiểm lâm (cơ quan thường trực phòng, chống cháy rừng): Kiểm tra việc xây dựng và thực hiện Phương án phòng cháy, chữa cháy rừng của chủ rừng; Phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan, chính quyền các cấp tổ chức thực hiện các biện pháp phòng cháy, chữa cháy rừng theo quy định; Đôn đốc, kiểm tra việc chấp hành các quy định về phòng cháy, chữa cháy rừng và các hoạt động liên quan đến công tác phòng cháy, chữa cháy rừng; Tuyên truyền, vận động người dân phòng cháy, chữa cháy rừng. Hướng dẫn người dân thực hiện các biện pháp phòng cháy, chữa cháy rừng; Thông báo cấp dự báo cháy rừng đến các cơ quan, đơn vị có liên quan khi cấp dự báo cháy rừng từ cấp IV trở lên trong các tháng mùa khô trên địa bàn toàn tỉnh; Quản lý hoạt động của các đơn vị phòng cháy, chữa cháy rừng thuộc phạm vi quản lý của mình; chỉ đạo, kiểm tra và tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy rừng chuyên ngành; lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng của chủ rừng và lực lượng bảo vệ rừng ở cơ sở;

- Tổng hợp kết quả thực hiện, định kỳ 6 tháng, năm báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh.

#### 2. Công an tỉnh

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Kiểm lâm), đơn vị Quân đội, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị có liên quan thực hiện biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn, đấu tranh với hành vi gây cháy rừng; xác định nguyên nhân các vụ cháy rừng theo quy định của pháp luật;

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Kiểm lâm) hướng dẫn việc xây dựng, thực tập phương án phòng cháy, chữa cháy rừng; tham gia thẩm duyệt dự án, thiết kế và phương án phòng cháy, chữa cháy rừng; huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy; hướng dẫn mua sắm, trang bị các

phương tiện chuyên dùng về phòng cháy, chữa cháy rừng; kiểm tra hoạt động phòng cháy, chữa cháy rừng của các chủ rừng; tham gia cứu chữa các vụ cháy rừng và chỉ huy việc chữa cháy rừng theo quy định của pháp luật;

- Phát hiện, tiếp nhận điều tra, xử lý các vụ vi phạm trong lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy rừng; định kỳ hoặc đột xuất thông báo với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn những thông tin có liên quan trực tiếp đến chức năng quản lý và bảo vệ rừng, tình hình tội phạm, kết quả điều tra và xử lý các vụ án;

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bồi dưỡng kiến thức pháp luật và nghiệp vụ điều tra hình sự cho cán bộ chuyên trách làm công tác điều tra, xử lý các vụ vi phạm pháp luật về phòng cháy, chữa cháy rừng.

### 3. Bộ Chỉ huy Quân sự, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

- Giáo dục cán bộ, chiến sĩ nắm vững và chấp hành nghiêm pháp luật về phòng cháy, chữa cháy rừng. Các đơn vị đóng quân trong rừng, gần rừng phối hợp với lực lượng Kiểm lâm, chính quyền địa phương tham gia công tác phòng cháy, chữa cháy rừng; chấp hành nghiêm quy định về phòng cháy, chữa cháy rừng ở nơi đóng quân;

- Chỉ đạo các đơn vị đóng quân trong rừng, gần rừng phải có Phương án phòng cháy, chữa cháy rừng, tham gia tuần tra và sẵn sàng ứng cứu khi có trường hợp xảy ra cháy rừng theo lệnh huy động của Ban Chỉ huy ở nơi đóng quân;

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiểm tra, xử lý kịp thời đối với những đơn vị, chiến sĩ vi phạm pháp luật về phòng cháy, chữa cháy rừng.

### 4. Sở Y tế

Có trách nhiệm bố trí xe cấp cứu và lực lượng y tế phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc đảm bảo y tế tại địa điểm xảy ra cháy rừng.

### 5. Sở Tài chính

Chủ trì thẩm định nguồn kinh phí sự nghiệp phục vụ các hoạt động phòng chống cháy rừng theo quy định của pháp luật và khả năng ngân sách của địa phương.

### 6. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì thẩm định nguồn kinh phí đầu tư phục vụ các hoạt động phòng chống cháy rừng theo quy định của pháp luật và khả năng ngân sách của địa phương; lồng ghép các hạng mục phòng cháy, chữa cháy rừng vào các công trình, dự án để thực hiện đồng bộ, có hiệu quả.

### 7. Các cơ quan thông tin đại chúng

- Tổ chức tuyên truyền quy định về phòng cháy, chữa cháy rừng; phổ biến kiến thức về phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh;

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền về phòng cháy, chữa cháy rừng; thông báo kịp thời các bản tin cấp dự báo cháy rừng.

#### 8. Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

- Chỉ đạo Chủ tịch UBND cấp xã có rừng và đất lâm nghiệp thực hiện các biện pháp phòng cháy, chữa cháy rừng theo quy định của pháp luật;
- Thành lập và ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ huy cấp huyện; ban hành Phương án phòng cháy, chữa cháy rừng thuộc phạm vi và trách nhiệm quản lý của mình;
- Chỉ đạo, kiểm tra và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy rừng; xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy rừng theo quy định của pháp luật;
- Chỉ đạo tuyên truyền giáo dục pháp luật, kiến thức về phòng cháy, chữa cháy rừng cho nhân dân, xây dựng phong trào quần chúng tham gia hoạt động phòng cháy, chữa cháy rừng;
- Đầu tư ngân sách cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy rừng; trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy rừng cho chính quyền cấp xã, phường, thị trấn có rừng;
- Trực tiếp chỉ đạo và huy động lực lượng chữa cháy rừng trên địa bàn;
- Chỉ đạo tổ chức chữa cháy rừng, điều tra nguyên nhân gây cháy rừng và khắc phục hậu quả vụ cháy rừng;
- Thống kê, định kỳ báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về tình hình phòng cháy, chữa cháy rừng trong phạm vi địa phương quản lý.

#### 9. Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

- Ban hành Phương án phòng cháy, chữa cháy rừng thuộc phạm vi và trách nhiệm quản lý của mình;
- Thành lập và ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ huy cấp xã; các tổ, đội bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng ở cơ sở;
- Chỉ đạo và tổ chức thực hiện các chính sách, chế độ của Nhà nước về phòng cháy, chữa cháy rừng trong phạm vi địa phương mình;
- Phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời những hành vi vi phạm quy định phòng cháy, chữa cháy rừng;
- Chỉ đạo tổ chức tuyên truyền, giáo dục về phòng cháy, chữa cháy rừng thường xuyên, liên tục sâu rộng trong các tầng lớp người dân nơi có rừng về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc phòng cháy, chữa cháy rừng; tổ chức quán triệt cho người dân học tập các chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ rừng; hướng dẫn người dân thực hiện các biện pháp phòng cháy, chữa cháy rừng; huy động các lực lượng, phương tiện tham gia chữa cháy rừng trên địa bàn;
- Thống kê, báo cáo cơ quan thường trực Ban Chỉ huy cấp huyện về tình hình phòng cháy, chữa cháy rừng trong phạm vi địa phương quản lý.

Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này, nếu có khó khăn vướng mắc hoặc chưa phù hợp với tình hình thực tế, các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các địa phương, tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh, kiến nghị về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) để xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.